

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUY NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH

Bản án số: 92/2024/HS-ST

Ngày: 13-5-2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN-TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đông Thiên

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tấn Bình

Bà Nguyễn Thị Ngọc Thuý

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Trâm - Thư ký của Toà án nhân dân TP. Quy Nhơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Quy Nhơn tham gia phiên tòa:

Bà Đặng Thị Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 65/2024/TLST-HS ngày 15.3.2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 78/2024/QĐXXST-HS ngày 05/4/2023 đối với *bị cáo*:

Họ và tên: **Bùi Aly Anh N**, giới tính: Nam, sinh năm 2001, tại huyện Xuân L, tỉnh Đồng N; Nơi ĐKNKTT: tổ 8, ấp Trung S, xã Xuân T, huyện Xuân L, tỉnh Đồng N; chỗ ở: không có nơi cư trú nhất định; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Bùi Đăng K, sinh năm 1980 và bà Đặng Thị Bích H, sinh năm 1986; vợ Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1998; con: 1 con sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: có 01 tiền sự, ngày 11/11/2022, bị Ủy ban nhân dân TP. Long H, tỉnh Đồng N phạt tiền 7.500.000 đồng về hành vi “tàng trữ trái phép công cụ hỗ trợ” và phạt tiền 7.500.000 đồng về hành vi “tàng trữ trái phép đồ chơi nguy hiểm bị cấm”. Tổng số tiền phạt là 15.000.000 đồng; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23.9.2023, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

Chị Hứa Thị Hiền A, sinh năm 2001 “Vắng mặt”.

Nơi cư trú: thôn Lý H, xã N, thành phố Q, tỉnh Đ.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Bùi Văn B, sinh năm 2000 “Vắng mặt”

Nơi cư trú: thôn Lý H, xã Nhơn L, thành phố Q, tỉnh Đ.

2. Chị **Nguyễn** Thị C, sinh năm 2004 “Vắng mặt”.

Nơi cư trú: Tổ 7, khu vực 1, phường Trần Quang D thành phố Q, tỉnh Đ.

3. Anh Nguyễn Lê Hoàng E, sinh năm 1993 “Vắng mặt”.

Nơi cư trú: thôn Lý X, xã Nhơn L, thành phố Q, tỉnh Đ.

4. Anh Trần Minh F, sinh năm 2001 “Vắng mặt”

Nơi cư trú: thôn An H 2, xã Phước Y, huyện Tuy P, tỉnh Đ.

5. Anh Huỳnh Công W, sinh năm 1999 “Vắng mặt”

Nơi cư trú: thôn Lý H, xã Nhơn L, thành phố Q, tỉnh Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài nên bị cáo Bùi Aly Anh N đã nảy sinh ý định lập tài khoản Facebook tên “Bùi Tú” để đăng lên mạng những nội dung cho vay tiền nhằm tìm những người nữ cần vay tiền và dùng tài khoản Zalo tên “Ha Mm” để nhắn tin, yêu cầu họ chụp ảnh khoả thân để làm hồ sơ vay. Sau đó, bị cáo tìm lý do không làm hồ sơ vay được, buộc họ phải chuyển tiền để bị cáo xóa hình ảnh, video khoả thân đó, nếu không chuyển tiền, bị cáo sẽ phát tán những hình ảnh, video khoả thân của họ lên các trang mạng xã hội hoặc gửi cho bạn bè, người thân của họ.

Khoảng 12 giờ 30 ngày 22/9/2023, Hứa Thị Hiền A sử dụng Facebook tên “Hứa Thảo A” lên mạng tìm người để xin vay tiền. A tìm thấy Facebook tên “Bùi Tú” do bị cáo Bùi Aly Anh Nam quản lý hỏi vay số tiền 10.000.000 đồng. Sau đó, bị cáo hỏi xin A số điện thoại và kết bạn Zalo với A có tên zalo là “Nhiii” để nói chuyện. Bị cáo sử dụng Zalo “Ha Mm” (đăng ký bằng số điện thoại 0867.471.773) để nhắn tin với Zalo tên “Nhiii” của A. Bị cáo yêu cầu A phải chụp ảnh và quay video khoả thân của A để làm hồ sơ cho vay. A đồng ý và đã gửi cho bị cáo 05 hình ảnh và 01 video khoả thân của A (do Nhân tự chụp và tự quay bằng điện thoại di động hiệu Iphone XS Max của mình). Bị cáo nói hồ sơ vay tiền của A còn thiếu Căn cước công dân nên không làm được. Nếu muốn hoàn tất thủ tục vay tiền thì bị cáo phải gặp trực tiếp để quay hình khoả thân của A. Tuy nhiên, sau một hồi trao đổi A đồng ý và không muốn vay nữa. Bị cáo yêu cầu A phải trả tiền phí làm hồ sơ là 2.860.000 đồng thì A không đồng ý. bị cáo mới xưng tên U (nói dối là người chủ của bị cáo N) cũng dùng Zalo “Ha Mm” và gửi hình ảnh, video khoả thân của A cho tài khoản facebook tên “Nguyễn Thị C” của Nguyễn Thị C là bạn của A. Sau đó, bị cáo chụp màn hình thể hiện việc

đã phát tán hình ảnh, video khoả thân của A cho những người bạn của A để gửi lại cho A để cho A sợ và đưa tiền cho bị cáo . C đã xem các hình ảnh và video khoả thân của A. Đồng thời, bị cáo đe dọa gửi hình ảnh, video của A cho chồng sắp cưới của A là Bùi Văn B để buộc A đưa tiền.

A lo sợ nên kể lại sự việc vay tiền cho Bùi Văn B (chồng sắp cưới của A) và B kết bạn với bị cáo N qua Zalo “Ha Mm” để nhắn tin, gọi điện năn nỉ Nam xoá nội dung ảnh, video khoả thân của An. Bị cáo tiếp tục yêu cầu B trả tiền phí làm hồ sơ vay là 2.860.000 đồng như lúc nhắn tin với A. Thấy B không đủ tiền nên bị cáo nói chỉ cần đưa 1.860.000 đồng, còn 1.000.000 đồng bị cáo sẽ cho mượn. Đồng thời, bị cáo gửi B xem đoạn tin nhắn giữa 01 tài khoản zalo tên “A dũ saho” (là tài khoản Zalo bị cáo N tự đăng ký để giả là cấp trên của bị cáo) thể hiện nội dung uy hiếp A và B phải chuyển tiền, nếu không sẽ bán các hình ảnh, video của A lên các trang web để bù lại số tiền trên. bị cáo liên tục nhắn tin thúc dục, yêu cầu B và A bán điện thoại hoặc mượn tiền từ người thân để trả tiền cho bị cáo. B vẫn không đưa tiền nên bị cáo yêu cầu đưa số tiền 2.000.000 đồng.

Sau đó, bị cáo nhắn tin nói dối là đã đưa điện thoại của bị cáo cho “Z” để “Z” trực tiếp nhắn tin tiếp qua Zalo với B (bị cáo nói dối với B “Z” là cấp trên của bị cáo N). Khi nhắn tin với tư cách là “Z”, bị cáo N tiếp tục uy hiếp, đe dọa B, A phải chuyển tiền nếu không sẽ bán ảnh, video của A. Thấy B chưa chuyển tiền, bị cáo chụp ảnh màn hình thể hiện việc chuẩn bị đăng các ảnh, video khoả thân của A lên nhóm chat Telegram tên “Nông dân chém gió”. bị cáo nói dối rằng các ảnh, video của A đã được người khác mua với giá 6.000.000 đồng, yêu cầu B chuyển 3.000.000 đồng thì bị cáo sẽ xoá hết các ảnh, video đó. B nói sẽ đưa bị cáo 4.000.000 đồng với điều kiện phải gặp trực tiếp bị cáo để giao tiền và tự tay B xoá ảnh, video khoả thân của A. Tuy nhiên, bị cáo sợ B đã báo Công an nên không đồng ý và chặn Zalo B. Sau đó, bị cáo nhắn tin đến Zalo của A, gửi ảnh chụp màn hình thể hiện việc bị cáo đã gửi hình ảnh, video của A đến 02 người bạn của A có zalo tên “Lợi Nguyễn” của anh Nguyễn Lê Hoàng E và “Trần Minh Diện” của anh Trần Minh F để uy hiếp A chuyển tiền. Do zalo “Lợi Nguyễn” bị khoá nên anh E không xem được nội dung bị cáo gửi, anh F đã xem được các hình ảnh, video do bị cáo gửi. Đồng thời, bị cáo còn gửi 05 ảnh và 01 video khoả thân của A đến bạn của B và Nhân là Huỳnh Công W qua số tài khoản zalo tên “Huỳnh Công Lên”, W cũng đã xem được các hình ảnh, video của A. B không chuyển tiền nên bị cáo chặn Zalo của B.

Bị cáo N quay lại nhắn tin với A với tư cách ban đầu (không còn với tư cách là “Z”) tiếp tục uy hiếp, đe dọa A chuyển số tiền 2.860.000 đồng để xoá các hình ảnh, video khoả thân của A. Sau nhiều lần nhắn tin, Nhân đồng ý đưa tiền cho bị cáo và hẹn gặp nhau thì bị cáo chốt lại số tiền A phải đưa là 2.000.000 đồng để bị cáo xoá những hình ảnh, video khoả thân của A. Nhân đồng ý. Khoảng 21 giờ 40 phút cùng ngày, bị cáo hẹn gặp A ở Khách sạn Ngọc Hương địa chỉ 223 Nguyễn H, phường Trần P, thành phố Q để nhận tiền và xoá video. A đến thuê phòng 305 của khách sạn Ngọc H và nhắn tin cho bị cáo biết. Khi bị cáo N đi bộ từ phòng 405 đến trước cửa phòng 305, chuẩn bị vào phòng để gặp A thì Cơ quan Công an đến kiểm tra và đưa bị cáo về trụ sở để làm việc.

Vật chứng vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP. Q đã tạm giữ 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus.

Về dân sự: Bị hại Hứa Thị Hiền A không yêu cầu bồi thường

- Tại bản cáo trạng số 74/CT-VKSQN ngày 14.3.2024 Viện kiểm sát nhân dân TP. Quy Nhơn truy tố bị cáo Bùi Aly Anh N về tội “*Cưỡng đoạt tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự và tội “*Làm nhục người khác*” với tình tiết “*sử dụng mạng viễn thông, phương tiện điện tử để phạm tội*” quy định tại điểm e khoản 2 Điều 155 của Bộ luật hình sự

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: bị cáo Nam thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1 Điều 170, điểm s Khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo từ 24 tháng tù đến 36 tháng tù về tội “*Cưỡng đoạt tài sản*”. Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 155, điểm s Khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 9 tháng tù đến 12 tháng tù về tội “*Làm nhục người khác*”. Áp dụng khoản 1 Điều 55 của Bộ luật hình sự đề nghị HĐXX tổng hợp với hình phạt của 02 tội đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Hứa Thị Hiền A không yêu cầu bồi thường, nên không xem xét.

Xử lý vật chứng:

- Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Iphon 6 Plus màu vàng, số imei: 358604075126364, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong;

- Tịch thu tiêu hủy: sim số 0358.542.920

Bị cáo tự bào chữa: Bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội, không bào chữa.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đều xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Quy Nhơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại

về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Do cần tiền tiêu xài nên bị cáo N đã nảy sinh ý định lập tài khoản Facebook tên “Bùi Tú” để đăng lên mạng những nội dung cho vay tiền nhằm tìm những người nữ cần vay tiền và dùng tài khoản Zalo tên “Ha Mm” để nhắn tin, yêu cầu họ chụp ảnh khoả thân để làm hồ sơ vay. Sau đó, bị cáo tìm lý do không làm hồ sơ vay được, buộc họ phải chuyển tiền để bị cáo xoá hình ảnh, video khoả thân đó, nếu không chuyển tiền, bị cáo sẽ phát tán những hình ảnh, video khoả thân của họ lên các trang mạng xã hội hoặc gửi cho bạn bè, người thân của họ.

Với thủ đoạn trên, ngày 22/9/2023, lợi dụng Hứa Thị Hiền A cần vay tiền, bị cáo yêu cầu A tự chụp ảnh và quay video khoả thân của A gửi cho bị cáo để làm điều kiện vay tiền. Sau khi có được các hình ảnh, video khoả thân của A thì bị cáo dùng các hình ảnh, video khoả thân của A gửi cho Nguyễn Thị C, Huỳnh Công W, Trần Minh F qua mạng xã hội facebook và zalo để đe dọa, ép buộc A phải đưa cho bị cáo số tiền 2.000.000 đồng. Nguyễn Thị C, Huỳnh Công W, Trần Minh F đã xem các hình ảnh và video khoả thân của A làm A cảm thấy bản thân bị xúc phạm nghiêm trọng danh dự, nhân phẩm.

Bị cáo là người có đầy đủ sức khỏe, đủ năng lực để nhận thức và điều khiển hành vi của mình nên phải biết việc lợi dụng hình ảnh khoả thân khi vay tiền nhằm đe dọa người vay, phát tán hình ảnh cho người khác để cưỡng đoạt tài sản và làm nhục người khác là những hành vi vi phạm pháp luật, nhưng do tham lam, tư lợi bản thân, xem thường pháp luật nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân TP. Quy Nhơn truy tố bị cáo Nam về tội *Cưỡng đoạt tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự và tội *“Làm nhục người khác”* với tình tiết *“sử dụng mạng viễn thông, phương tiện điện tử để phạm tội”* quy định tại điểm e khoản 2 Điều 155 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng tội.

[3] Hành vi cưỡng đoạt tài sản và làm nhục người khác của bị cáo N là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác, xâm phạm đến quyền nhân thân, quyền được bảo vệ danh dự, nhân phẩm của người khác nên cần phải xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nam khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; vì vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 BLHS; bị cáo có thời gian tham gia quân ngũ nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ

trách nhiệm hình sự được quy định tại Khoản 2 Điều 51 BLHS. Do đó, Hội đồng xét xử cũng xem xét xử phạt bị cáo một mức án có lý, có tình để bị cáo an tâm cải tạo tốt.

[5] *Về trách nhiệm dân sự*: Bị hại Hứa Thị Hiền A không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] *Về hình phạt bổ sung*:

Theo quy định tại Điều 170 của Bộ luật hình sự thì bị cáo N còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng hoặc tịch thu 1 phần hoặc toàn bộ tài sản. Xét thấy bị cáo hiện nay không có việc làm, không có thu nhập, không có chỗ ở ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] *Xử lý vật chứng*:

- Trong quá trình điều tra thu giữ của bị cáo N 01 điện thoại di động hiệu Iphon 6 Plus màu vàng, số imei: 358604075126364, gắn sim số 0358.542.920, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong; theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09.4.2024 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Q. Xét thấy, bị cáo sử dụng điện thoại hiệu Iphon 6 Plus vào việc phạm tội nên tịch thu sung công quỹ nhà nước;

- Tịch thu tiêu hủy: sim số 0358.542.920 gắn trên điện thoại

- 01 đĩa DVD lưu trữ Video trích xuất từ Camera khách sạn Ngọc H, ghi lại hình ảnh bị cáo N xuất hiện trong khách sạn vào ngày 22.9.2023; 05 đĩa DVD lưu trữ các ảnh, Video có nội dung quay màn hình các đoạn tin nhắn liên quan đến hành vi cưỡng đoạt tài sản của bị cáo Nam vào ngày 22.9.2023; 01 đĩa DVD lưu trữ các Video có nội dung quay màn hình các đoạn tin nhắn liên quan đến hành vi cưỡng đoạt tài sản của bị cáo Nam vào ngày 22.9.2023; 01 đĩa DVD lưu trữ Video có nội dung khoả thân của bị hại Nhân. Đây là chứng cứ của vụ án nên lưu theo hồ sơ vụ án.

[8] *Về án phí*:

Bị cáo Nam bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[9] *Vấn đề khác*:

Ngoài ra, trong quá trình điều tra, xác định với thủ đoạn tương tự, bị cáo Nam đã đe dọa chị Bùi Thị Thu Cúc (Sinh năm: 2001; Nơi cư trú: xã Khánh Thạnh Tân, huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre) và chị Phan Thị Anh Thi (Sinh năm: 2005; Nơi cư trú: Ấp Tân Bình 1, xã Lan Minh, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai) chuyển

tiền. Tuy nhiên, Cơ quan CSĐT Công an TP. Q chưa làm việc được với chị Cúc và chị Thi nên không có căn cứ xử lý theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 170, điểm s Khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự (Đối với tội “Cưỡng đoạt tài sản”);

Căn cứ điểm e khoản 2 Điều 155, điểm s Khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự (Đối với tội “Làm nhục người khác”);

Căn cứ khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự

Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Bùi Aly Anh N phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản” và tội “Làm nhục người khác”

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Bùi Aly Anh N 24 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”, 12 tháng tù về tội “Làm nhục người khác”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Bùi Aly Anh N phải chấp hành hình phạt chung của 02 tội là 36 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 23.9.2023.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Iphon 6 Plus màu vàng, số imei: 358604075126364, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong;

- Tịch thu tiêu hủy: Sim điện thoại số 0358.542.920.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09.4.2024 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Quy Nhơn).

4. Về án phí: Buộc bị cáo Bùi Aly Anh N phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo và những người tham gia tố tụng có mặt tại phiên Tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên Tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND T. Bình Định;
- VKSND TP. Quy Nhơn;
- Chi cục THADS TP. Quy Nhơn;
- Cơ quan CSĐT CA TP. Quy Nhơn;
- Đội ĐTTH CA TP. Quy Nhơn;
- Bị cáo;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Đông Thiên